

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST  
Ngày 12 - 9 - 2019  
V/v tranh chấp hợp đồng vay sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST - DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2019, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Ph trình bày:*

Vào ngày 12/8/2016, ông có ủy quyền cho ông Nguyễn Thái S tham gia tố tụng vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với người khác. Ngay trong ngày 12/8/2016 thì ông S có hỏi mượn ông số tiền 5.000.000 đồng, khi đó có lập giấy biên nhận do ông S tự lập và ký nhận mượn tiền. Nội dung ông S mượn tiền là để làm chi phí đi lại khi đi tố tụng vụ án và ông S hứa sẽ hoàn trả lại cho ông trước tết năm 2017, nhưng đến nay ông S vẫn không trả cho ông đồng nào. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông S phải trả đủ cho ông số tiền mượn là 5.000.000

đồng, không yêu cầu tính lãi.

Phía ông S đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng đến nay ông S không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ về việc khởi kiện của ông Ph.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Thái S được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thái S.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Tại giấy biên nhận lập ngày 12/8/2016 có nội dung: “*hôm nay lúc 3h (15h chiều) ngày 12/8/2016 dl, tại nhà ông Nguyễn Văn Ph và bà Phan Thị Th (2 vợ chồng) tôi có nhận số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Lý do mượn để hỗ trợ tiếp tôi làm kinh phí đi giao dịch khiếu kiện cho 2 vợ chồng ông bà. Số tiền này tôi hứa sẽ trả lại cho ông bà trước tết năm 2017*”.

Qua nội dung như nêu trên cho thấy việc giao nhận tiền giữa ông Ph và ông S hoàn toàn tự nguyện. Ông S đã nhận đủ tiền và hứa trả lại trước tết năm 2017. Ông Ph xác định ông S chưa thanh lý nợ cho ông. Ông S không cung cấp chứng cứ tài liệu, không có ý kiến phản bác hay phản tố gì về việc khởi kiện của ông Ph. Từ đó có cơ sở kết luận là giữa ông Ph và ông S có thực hiện giao dịch vay mượn với nhau, phía ông S có nhận của ông Ph 5.000.000 đồng và chưa trả cho ông Ph. Do ông S còn nợ nên nay buộc ông S phải trả đủ cho ông Ph số tiền như trên là phù hợp.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của ông Ph được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; ông Ph được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, nên không đặt ra xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ph, buộc ông Nguyễn Thái S phải trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Thái S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Ông Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thái S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Đồi**